

**SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
THCS&THPT BẾN HẢI
ĐỀ THI THAM KHẢO**

KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2020 TRƯỜNG

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 1: Quốc gia thuộc lực lượng Đồng minh chống phát xít chịu nhiều tổn thất nhất trong Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Liên Xô.
- B. Pháp.
- C. Mỹ.
- D. Trung Quốc

Câu 2: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào chi phí cho quốc phòng không vượt quá 1% GDP?

- A. Tây Ban Nha.
- B. Đức.
- C. Nhật Bản.
- D. Xingapo.

Câu 3: Sự lớn mạnh và vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc như Mỹ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Liên bang Nga, Trung Quốc từ sau Chiến tranh lạnh là minh chứng cho xu hướng

- A. toàn cầu hóa.
- B. hợp tác quốc tế.
- C. “5 trung tâm”.
- D. “đa cực”.

Câu 4: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, tổ chức cách mạng nào của Việt Nam ra đời sớm nhất?

- A. Tân Việt Cách mạng đảng.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Tâm tâm xã và Cộng sản đoàn.

Câu 5: Hai căn cứ địa cách mạng đầu tiên của Việt Nam được Đảng Cộng sản Đông Dương xây dựng là

- A. Cao Bằng và Ba Tơ.
- B. Bắc Sơn – Võ Nhai và Ba Tơ.
- C. Bắc Sơn – Võ Nhai và Cao Bằng.
- D. Cao Bằng và Tân Trào.

Câu 6: Biện pháp căn bản để giải quyết khó khăn về tài chính của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

- A. Vận động xây dựng “Quỹ độc lập”.
- B. Phát động “Tuần lễ vàng”.
- C. Quyên góp tiền trong dân.

D. Lưu hành tiền Việt Nam trên cả nước.

Câu 7: Tháng 5 – 1953, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Nava ở Đông Dương khi đang

- A. bị sa lầy và thất bại liên tiếp trong cuộc chiến tranh xâm lược
- B. được Mỹ và Tây Âu tăng cường viện trợ về kinh tế và quân sự
- C. giành được quyền chủ động trên các chiến trường chính ở Bắc Bộ
- D. chiến tranh lạnh lan rộng và Hiệp định về Triều Tiên được kí kết

Câu 8: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), thắng lợi quân sự nào của quân dân Việt Nam đã mở ra cục diện “vừa đánh”, “vừa đàm”?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (8-1965)
- B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968
- C. Cuộc tiến công chiến lược xuân – hè năm 1972
- D. Chiến thắng Đường 9 – Nam Lào (1971)

Câu 9: Nội dung nào **không** có trong quan điểm đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986)?

- A. Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng các hình thức, bước đi phù hợp
- B. Đổi mới toàn diện, đồng bộ từ kinh tế, chính trị đến tổ chức
- C. Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội
- D. Lấy đổi mới chính trị và xã hội làm trọng tâm

Câu 10: Thành quả lớn nhất của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

- A. lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng
- B. bắt sống toàn bộ nội các của Chính phủ tư sản lâm thời
- C. thành lập được các Xô viết của giai cấp công nhân
- D. Lênin trở thành nhà lãnh đạo của cách mạng Nga

Câu 11: Điểm khác biệt căn bản giữa khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913) so với phong trào Cần Vương (1885 – 1896) là gì?

- A. Hình thức khởi nghĩa.
- B. Không chịu sự chi phối của Chiêu Cần Vương.
- C. Đối tượng phong trào.
- D. Làm chậm quá trình bình định của thực dân Pháp.

Câu 12: Hai xu hướng bạo động và cải cách ở Việt Nam đầu thế kỉ XX **không** có sự khác biệt về

- A. quan niệm phạm trù cứu nước.
- B. phương thức tập hợp lực lượng.
- C. chủ trương, cách làm.
- D. mục tiêu cách mạng.

Câu 13: Trong những năm 1948 – 1949, chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống thế giới, vì

- A. Liên xô đã hoàn thành kế hoạch khôi phục kinh tế trước thời hạn
- B. Liên xô giúp đỡ các nước Đông Âu hoàn thành cải cách ruộng đất
- C. Các nước Đông Âu đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- D. Cách mạng Trung Quốc giành thắng lợi, tuyên bố đi lên chủ nghĩa xã hội

Câu 14: Sự kiện quốc tế nào tác động trực tiếp đến đường lối, phương pháp đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương (1936 – 1939)?

- A. Tình hình thế giới đang có những diễn biến rất phức tạp.
- B. Thực dân Pháp soạn thảo, ban hành chính sách thời chiến.
- C. Nghị quyết của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7 – 1935) chỉ đạo cho cách mạng các nước.
- D. Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp thi hành một số chính sách tiên bộ ở thuộc địa (1936).

Câu 15: Trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), quân đội Việt Nam chuyển từ thế tiến công sang tiến công chiến lược từ khi nào?

- A. Đông – Xuân 1953 – 1954.
- B. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.

Câu 16: Một điểm khác biệt lớn giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về

- A. kết cục quân sự.
- B. sự huy động nguồn lực.
- C. tinh thần, quyết tâm.
- D. mục tiêu chiến dịch.

Câu 17: Nội dung nào phản ánh đúng và đủ tính chất cuộc chiến đấu của nhân dân ta kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và cuộc kháng chiến chống Mĩ xâm lược

- A. Giải phóng và giữ nước
- B. Dựng nước và giữ nước
- C. Giải phóng dân tộc
- D. Bảo vệ Tổ quốc

Câu 18: Nội dung nào là minh chứng rõ ràng cho việc Anh, Pháp và Mỹ phải chịu một phần trách nhiệm trong việc để Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) bùng nổ?

- A. Mỹ, Anh, Pháp phản đối Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7-1935)
- B. Mỹ đứng trung lập, còn Anh và Pháp kí Hiệp định Muynich (1938)
- C. Chế độ phát xít ra đời từ cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) ở Mỹ
- D. Anh, Pháp, Mỹ không thực hiện vai trò của các nước lớn chống phát xít

Câu 19: Bài học kinh nghiệm lớn nhất được rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sau thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX – những năm đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Phải xác định đúng giai cấp lãnh đạo và đưa ra đường lối đấu tranh đúng đắn
- B. Phải xây dựng được một mặt trận dân tộc thống nhất để đoàn kết toàn dân
- C. Phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ của hai nhiệm vụ dân tộc và giai cấp
- D. Cần phải kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang trên mọi mặt trận

Câu 20: Yếu tố quyết định cho sự xuất hiện và hoạt động của khuynh hướng cứu nước mới – dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là

- A. cơ sở kinh tế và xã hội.
- B. chủ nghĩa “Tam dân”.

C. nhận thức tiên bộ của các sĩ phu yêu nước.

D. sự ra đời của tư sản dân tộc và tiểu tư sản

Câu 21: Hiệp ước Bali (2 – 1967) và Định ước Henxinki (1975) có điểm giống nhau là đều

- A. tăng cường sự trao đổi và hợp tác về khoa học kỹ thuật.
- B. mở ra xu thế “nhất thể hóa” khu vực và kết nối hai châu lục Á - Âu.
- C. tăng cường sự hợp tác liên minh khu vực trên lĩnh vực ngoại giao.
- D. xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.

Câu 22: Nhân tố chủ yếu chi phối nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế trong phần lớn thời gian nửa sau thế kỉ XX là

- A. trật tự “hai cực” Itanta.
- B. cuộc Chiến tranh lạnh.
- C. chiến tranh Mỹ xâm lược Việt Nam.

D. quan hệ giữa hai miền nước Đức.

Câu 23: Thực tiễn những khó khăn của nước Nga Xô viết sau Cách mạng tháng Mười (1917) và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) đã chứng minh cho luận điểm nào dưới đây?

- A. Các nước tư bản chủ nghĩa không bao giờ từ bỏ âm mưu chống phá chủ nghĩa xã hội.
- B. Giặc ngoại xâm và nội phản luôn rình rập sau khi cách mạng thành công.
- C. Những tàn dư của chế độ cũ để lại luôn là thức thách lớn cho cả dân tộc.
- D. việc giành chính quyền đã khó, nhưng giữ được chính quyền còn khó khăn bội phần.

Câu 24: Điểm khác biệt căn bản giữa chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947) so với các chiến dịch trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của quân dân Việt Nam là gì?

- A. Loại hình chiến dịch.
- B. Kế hoạch tác chiến.
- C. Địa bàn mở chiến dịch.
- D. Binh chủng tác chiến.

Câu 25: Nội dung nào phản ánh đúng và đầy đủ về bước phát triển mới của cách mạng miền Nam khi bước sang năm 1968?

- A. Chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công
- B. Chuyển từ thế tiếng công sang Tổng tiến công và nổi dậy
- C. Chuyển sang Tiến công chiến lược trên toàn miền Nam
- D. Chuyển sang cục diện “vừa đánh”, “vừa đàm”

Câu 26: Việt Nam chính thức chuyển sang thời kì cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước sau khi

- A. kết thúc Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975).
- B. hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất (1976).
- C. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986).

D. Đất nước được độc lập và thống nhất (1976).

Câu 27: Điểm khác biệt và độc đáo nhất trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành so với những người đi trước là ở

- A. mục đích ra đi tìm con đường cứu nước.
- B. hành trình ra đi tìm chân lí cứu nước.
- C. hướng đi và cách tiếp cận chân lí cứu nước.
- D. thời điểm xuất phát và bản lĩnh cá nhân

Câu 28: Sự thất bại của khuynh hướng phong kiến và dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX chứng tỏ

- A. chủ nghĩa xã hội không gắn liền với các khuynh hướng này.
- B. độc lập tự do không gắn liền với các khuynh hướng này.
- C. giải phóng dân tộc phải gắn liền với khuynh hướng vô sản.
- D. cách mạng Việt Nam đang bế tắc về lực lượng cứu nước.

Câu 29: Nội dung nào giải thích **không** đúng nhận định “thế kỉ XX là thế kỉ của giải trừ chủ nghĩa thực dân”?

- A. Xóa bỏ hệ thống thuộc địa và chế độ phân biệt chủng tộc thế giới.
- B. Làm thay đổi to lớn và sâu sắc bản đồ chính trị trên thế giới.
- C. Các nước đế quốc từ bỏ âm mưu can thiệp vào nội bộ các nước.
- D. Dẫn đến sự “xói mòn”, tan rã của trật tự thế giới “hai cực” Ianta.

Câu 30: Nội dung nào là tác động tích cực nhất từ những quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945) đem lại?

- A. Thúc đẩy Chiến tranh thế giới thứ hai sớm kết thúc.
- B. Hệ thống tư bản chủ nghĩa suy yếu trên toàn thế giới.
- C. Trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới “hai cực” Ianta.
- D. Tạo điều kiện cho cách mạng ở nhiều nước thành công.

Câu 31: Khẳng định toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược, vì

- A. đó là hệ quả tất yếu của xu thế hòa hoãn Đông - Tây.
- B. nó phản ánh quy luật cạnh tranh của thị trường quốc tế.
- C. đó là kết quả của việc thống nhất thị trường giữa các nước phát triển.
- D. đây là hệ quả tất yếu của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện đại.

Câu 32: Sau Chiến tranh lạnh, sự kiện nào ở khu vực Đông Nam Á trở thành tấm gương tiêu biểu cho việc giải quyết hòa bình ở những khu vực có xung đột trên thế giới?

- A. Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1991).
- B. Hiệp định hòa bình về Campuchia được kí kết (1991).
- C. Việt Nam và Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1995).
- D. Ba nước Đông Dương gia nhập ASEAN (1995 – 1999).

Câu 33: Sự kiện nào ghi nhận Đảng Cộng sản Đông Dương chính thức trở thành đảng cầm quyền?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời (10 – 1930).
- B. Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam (2 – 3 – 1946).
- C. Vua Bảo Đại thoái vị, chế độ phong kiến Việt Nam bị sụp đổ (28 – 8 – 1945).

D. Cách mạng thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2 – 9 – 1945).

Câu 34: Căn cứ nào để khẳng định Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (đầu năm 1930) là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A.** Đây là Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B.** Xác định nhiệm vụ chiến lược và sách lược cách mạng.
- C.** Xác định đúng hai giai đoạn của cách mạng Việt Nam.
- D.** Khắc phục tình trạng khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo.

Câu 35: Lý giải nào là minh chứng đầy đủ nhất cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đóng vai trò “quyết định nhất” đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?

- A.** Trực tiếp là chiến trường đánh Mỹ trong hai lần chống chiến tranh phá hoại.
- B.** Làm cho xã hội chủ nghĩa miền Bắc vững mạnh để thực hiện các nhiệm vụ khác.
- C.** Hoàn thành xuất sắc vai trò nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến miền Nam.
- D.** Là nơi tiếp nhận, trung chuyển hàng hóa vào chiến trường miền Nam an toàn.

Câu 36: Yếu tố cốt lõi dẫn đến sự thành công của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) là gì?

- A.** Khởi nghĩa Yên Bái đã thất bại (2 – 1930).
- B.** Có sự chỉ đạo của tổ chức Quốc tế Cộng sản.
- C.** Nhờ có vai trò, uy tín của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.
- D.** Các tổ chức có chung lí tưởng, mục tiêu cách mạng.

Câu 37: Thực tiễn giải quyết những khó khăn của cách mạng Việt Nam ở năm đầu sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã chứng minh cho luận điểm nào dưới đây?

- A.** Đoàn kết toàn dân sẽ tạo nên sức mạnh vô địch.
- B.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân.
- C.** “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.
- D.** Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân.

Câu 38: So với Hội nghị lần thứ 15 (1 - 1959), Hội nghị lần thứ 21 (7 - 1973) của Đảng Lao động Việt Nam có điểm gì khác biệt ?

- A.** Khẳng định cách mạng miền Nam tiếp tục dùng bạo lực cách mạng.
- B.** Kiên quyết đấu tranh trên cả ba mặt trận: chính trị, quân sự và ngoại giao.
- C.** Đấu tranh chính trị kết hợp với nghĩa vũ trang để giành chính quyền.
- D.** Kiên quyết không nhân nhượng và ảo tưởng với chính quyền Sài Gòn.

Câu 39: Thực tiễn về mối quan hệ giữa những điều kiện bùng nổ cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8 – 1945 cho thấy, biện pháp quyết định để Việt Nam hội nhập quốc tế thành công là phải

- A.** coi trọng quốc phòng, an ninh, chủ động đối phó trong mọi hoàn cảnh.
- B.** chú trọng xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.
- C.** chuẩn bị thực lực, coi những điều kiện chủ quan luôn giữ vai trò quyết định.
- D.** xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng cuộc cách mạng 4.0.

Câu 40: Thực tiễn lịch sử Việt Nam cho thấy, cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) thực chất là

- A.** hai bước phát triển tất yếu của một tiến trình cách mạng.
- B.** hai thời kì của một nhiệm vụ chiến lược cách mạng.
- C.** hai giai đoạn song song của một tiến trình cách mạng.

thực hiện hai đường lối chiến lược cách mạng giải phóng.